TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2024/QĐST-HNGĐ	*Đầm Dơi, ngày 22 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp K H V, xã Q P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Châu Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp K H V, xã Q P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L với anh Châu Văn T đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Q P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay anh chị xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự có 03 người con chung tên Châu Văn Đăng, sinh năm 2001, Châu Trí Q, sinh năm 2006 và Châu Như Q, sinh ngày 15/8/2019. Khi ly hôn đối với cháu Đăng và cháu Q đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Q các đương sự thỏa thuận giao cháu Quỳnh cho chị L nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Châu Văn T xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị L và anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Châu Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao Châu Như Q, sinh ngày 15/8/2019 cho chị Nguyễn Thị Loan trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Châu Văn Toàn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L và anh Châu Văn T mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được đối trừ số tiền 150.000 đồng chị Loan đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000843 ngày 14 tháng 3 năm 2024 và số tiền 150.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000844 ngày 14 tháng 3 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- UBND xã Q Ph huyện Đ D, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến